

<b>CÔNG TY CỔ PHẦN SX TM DV TÂN MỸ</b>	Mã số: BM.08/QT-ĐGRR
	Lần ban hành: 01

## BẢNG CÔNG BỐ TÓM TẮT HỆ THỐNG THẨM ĐỊNH

### 1. Thông tin chung

<b>Tên công ty</b>	<b>CÔNG TY CP SX TM DV TÂN MỸ</b>
<b>Địa chỉ</b>	Đường số 1A, KCN Phú Mỹ 1, xã Tân Phước, thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu.
<b>Người liên lạc chính:</b>	Nguyễn Trung Hưng – Phó Giám Đốc công ty.

<b>Mã số FSC COC/CW</b>	TSUD-COC-000029
<b>Ngày cập nhật</b>	21/07/2020
<b>Chịu trách nhiệm cập nhật</b>	Ban CoC, với sự hỗ trợ của công ty TNHH Tư vấn Quản lý Lương,

### 2. Thông tin mô tả vùng nguyên liệu và xác định các chỉ số gỗ có kiểm soát có rủi ro xác định.

Vùng cung cấp	Đánh giá rủi ro được sử dụng: FSC-CNRA VN V1.0	Kết quả kiểm tra, đánh giá: Các chỉ số có rủi ro xác định tương ứng
Huyện Hàm Tân, tỉnh Bình Thuận.	1. Gỗ khai thác bất hợp pháp Các chỉ số có rủi ro xác định: 1.1, 1.4, 1.6, 1.7, 1.9, 1.10, 1.11, 1.12, 1.17; 1.18, 1.19, 1.20	<input type="checkbox"/> rủi ro thấp <input checked="" type="checkbox"/> rủi ro không xác định Các chỉ số có rủi ro xác định: 1.1, 1.4, 1.9, 1.10, 1.11, 1.12, 1.17.
	2. Gỗ khai thác từ vùng có các quyền dân sự hoặc truyền thống bị vi phạm Các chỉ số có rủi ro xác định: 2.2, 2.3	<input type="checkbox"/> rủi ro thấp <input checked="" type="checkbox"/> rủi ro không xác định Các chỉ số có rủi ro xác định: 2.2, 2.3.
	3. Gỗ khai thác từ khu rừng có giá trị bảo tồn cao đang bị đe dọa bởi các hoạt động quản lý Các chỉ số có rủi ro xác định: 3.1, 3.2, 3.3, 3.4, 3.5, 3.6	<input type="checkbox"/> rủi ro thấp <input checked="" type="checkbox"/> rủi ro không xác định Các chỉ số có rủi ro xác định: 3.4, 3.5.
	4. Gỗ khai thác từ các khu vực chuyển đổi từ rừng tự nhiên sang rừng trồng hoặc có mục đích sử dụng ngoài rừng Các chỉ số có rủi ro xác định: 4.1	<input type="checkbox"/> rủi ro thấp <input checked="" type="checkbox"/> rủi ro không xác định Các chỉ số có rủi ro xác định: 4.1.
	5. Gỗ khai thác từ cây thuộc loại biến đổi di truyền (biến đổi gen).	<input checked="" type="checkbox"/> rủi ro thấp <input type="checkbox"/> rủi ro không xác định

Các chỉ số có rủi ro xác định: không có.

### 3. Các biện pháp kiểm soát áp dụng cho các hạng mục gỗ có kiểm soát có rủi ro xác định:

Các chỉ số gỗ có kiểm soát có rủi ro xác định	Các biện pháp kiểm soát được thực hiện theo FSC-CNRA VN V1.0 và của công ty
1. Gỗ khai thác bất hợp pháp	
1.1 Quyền quản lý và sử dụng đất	<ul style="list-style-type: none"> <li>Kiểm tra giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (sổ đỏ), quyết định giao đất giao rừng các giấy tờ liên quan đến quyền sử dụng đất của chủ rừng.</li> <li>Phỏng vấn hoặc tham khảo ý kiến của chính quyền địa phương và các bên liên quan.</li> <li>Điều tra, quan sát thực tế về tình trạng, ranh giới, các vấn đề tranh chấp (nếu có) và việc sử dụng đất trồng rừng.</li> <li>Trường hợp chủ rừng không có quyền sử dụng đất hay không đủ hồ sơ chứng minh quyền sử dụng đất sẽ bị loại trừ..</li> </ul>
1.4 Giấy phép khai thác	<ul style="list-style-type: none"> <li>Kiểm tra hồ sơ khai thác lâm sản theo thông tư 27/2018/BNN&amp;PTNT của chủ rừng.</li> <li>Giám sát thực hiện định kỳ hoặc đột xuất tại khu vực khai thác.</li> <li>Phỏng vấn các bên liên quan tại hiện trường.</li> <li>Xem xét, kiểm tra và cập nhật hồ sơ theo thông tư 27/2018/BNN&amp;PTNT khi tiếp nhận nguyên liệu.</li> </ul>
1.9 Khu vực khai thác và các giống loài cần bảo vệ	<ul style="list-style-type: none"> <li>Xác định các khu vực và giống loài cần bảo vệ và khoanh vùng để tránh các hoạt động khai thác có thể tác động đến các giống loài cần bảo vệ (nếu có) tại vùng nguyên liệu.</li> <li>Phỏng vấn, tuyên truyền và hướng dẫn các bên liên quan các hoạt động về bảo vệ các khu vực và giống loài cần bảo vệ.</li> <li>Kiểm tra việc bảo vệ tại các khu vực và giống loài cần bảo vệ trong quá trình khai thác định kỳ hoặc đột xuất, bao gồm: <ul style="list-style-type: none"> <li>Hoạt động khai thác rừng đảm bảo đúng phạm vi khai thác, không ảnh hưởng đến môi trường (rác thải, ô nhiễm nguồn nước hoặc sử dụng hóa chất).</li> <li>Việc bảo vệ các loài trong rừng, đặc biệt các loài đang cần được bảo vệ.</li> </ul> </li> </ul>
1.10 Các yêu cầu về môi trường.	<ul style="list-style-type: none"> <li>Kiểm tra thông tin về diện tích rừng và chủ rừng phải tuân thủ theo luật theo 18/2015/NĐ-CP và 27/2015/TT-BTNMT.</li> <li>Phỏng vấn các bên liên quan tại vùng nguyên liệu về việc giảm thiểu tác động môi trường (xói mòn, rửa trôi bề mặt,...) và rủi ro sử dụng hóa chất đến nguồn nước, đất đai trong hoạt động rừng.</li> <li>Xem xét các báo cáo đánh giá tác động môi trường (nếu có) hay cam kết bảo vệ môi trường khi chủ rừng thông báo khai thác tại chính quyền địa phương (xã, huyện).</li> <li>Tham vấn ý kiến các bên liên quan về các yêu cầu cho việc bảo vệ môi trường và bảo tồn trong khu vực vùng nguyên liệu.</li> <li>Giám sát hoạt động khai thác rừng định kỳ và đột xuất để đảm bảo không ảnh hưởng đến môi trường (rác thải, ô nhiễm nguồn nước, xói mòn đất hoặc sử dụng hóa chất)</li> </ul>
1.11 An toàn và sức khỏe	<ul style="list-style-type: none"> <li>Kiểm tra sự sẵn có các tài liệu, các quy trình, quy định và cam kết mà nhà cung cấp và chủ rừng áp dụng liên quan đến pháp luật về</li> </ul>

**CÔNG TY CỔ PHẦN SX TM DV TÂN MỸ**

Mã số: BM.08/QT-ĐGRR

Lần ban hành: 01

	<p>việc sử dụng lao động trong quá trình quản lý và khai thác rừng của Bộ Lao Động &amp; TBXH, Bộ Y Tế.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• Phòng vấn người lao động việc được đào tạo và tuân thủ theo các quy định về an toàn và sức khỏe.</li> <li>• Khi tiến hành khai thác, công ty cử cán bộ theo dõi giám sát hoạt động khai thác rừng thường xuyên để đảm bảo chủ rừng sử dụng lao động hợp pháp: đối xử công bằng và đủ tuổi lao động.</li> <li>• Kiểm tra và quan sát thực tế định kỳ và đột xuất tại hiện trường về vấn đề thực hiện an toàn và sức khỏe khi khai thác.</li> </ul>
<p>1.12 Lao động hợp pháp</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Kiểm tra sự sẵn có các tài liệu, hồ sơ về lao động/công nhân liên quan đến hoạt động quản lý rừng, khai thác vận chuyển gỗ của các nhà cung cấp và chủ rừng theo yêu cầu của Luật Công đoàn năm 2012 và Nghị định 43/2013/NĐ-CP.</li> <li>• Phòng vấn người lao động về việc phải có hợp đồng theo yêu cầu, có bảo hiểm, mức lương tối thiểu, độ tuổi làm việc, các chế độ về an toàn và phụ cấp.</li> <li>• Quan sát và kiểm tra hiện trạng khai thác rừng định kỳ hoặc đột xuất về việc sử dụng lao động để đảm bảo chủ rừng và nhà cung cấp sử dụng lao động hợp pháp, đối xử công bằng và đảm bảo tuổi lao động.</li> </ul>
<p>1.17 Thương mại và vận chuyển</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Phòng vấn chủ rừng, người điều khiển phương tiện vận chuyển, chính quyền địa phương về thương mại và vận chuyển gỗ.</li> <li>• Kiểm tra thông tin, hồ sơ của nhà cung cấp, chủ rừng liên quan đến thương mại và vận chuyển gỗ theo yêu cầu luật pháp, bao gồm các hoạt động sau:             <ul style="list-style-type: none"> <li>a- Thương mại:                 <ul style="list-style-type: none"> <li>- Công ty sẽ có hợp đồng thỏa thuận mua bán, hóa đơn chứng từ mua bán với chủ rừng, nhà cung cấp.</li> <li>- Công ty yêu cầu chủ rừng phải có hồ sơ khai thác, nhà cung cấp có hồ sơ mua bán (bảng kê lâm sản) khi bán hàng.</li> </ul> </li> <li>b- Vận chuyển:                 <ul style="list-style-type: none"> <li>- Giấy tờ vận chuyển gồm bảng kê lâm sản theo Thông tư 27/TT-BNNPTNT do chủ rừng tự khai báo hoặc quyết định khai thác, nhà cung cấp có hợp đồng vận chuyển đối với phương tiện thuê ngoài.</li> <li>- Công ty sẽ kiểm tra các phương tiện vận chuyển có đăng ký, đăng kiểm xe còn hạn sử dụng, hợp đồng vận chuyển với phương tiện thuê ngoài. Người điều khiển có giấy phép lái xe và giấy phép vận chuyển hàng hóa phù hợp.</li> <li>- Khi gỗ khai thác vận chuyển về công ty, công ty cử cán bộ giám sát kiểm tra tại trạm cân các giấy tờ như:                     <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Hợp đồng vận chuyển quy định rõ phương tiện được vận chuyển gỗ phù hợp luật.</li> <li>+ Giấy phép lái xe.</li> <li>+ Giấy đăng ký, đăng kiểm phù hợp.</li> <li>+ Bảng kê lâm sản.</li> <li>+ Vận chuyển đúng trọng tải xe.</li> </ul> </li> </ul> </li> </ul> </li> </ul>
<p>2. Gỗ khai thác từ vùng có quyền dân sự hoặc truyền thống bị vi</p>	

**CÔNG TY CỔ PHẦN SX TM DV TÂN MỸ**

Mã số: BM.08/QT-ĐGR

Lần ban hành: 01

phạm	
<p>2.2 Quyền lao động được tôn trọng bao gồm các quyền được quy định trong các nguyên tắc và quyền làm việc của ILO tại nơi làm việc</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Kiểm tra thông tin, tài liệu/hồ sơ lao động của chủ rừng, nhà cung cấp theo yêu cầu của ILO, Luật lao động.</li> <li>• Chủ rừng, nhà cung cấp phải cam kết không sử dụng lao động trẻ em, cưỡng bức hoặc đối xử phân biệt lao động trong hợp đồng mua bán với công ty.</li> <li>• Các chủ rừng, nhà cung cấp có danh sách sử dụng lao động (có thể theo mẫu công ty quy định) đảm bảo sử dụng lao động hợp pháp, xác định rõ tên tuổi, nơi ở, việc thỏa thuận công việc và trả công cho người lao động đều thực hiện trên nguyên tắc đồng thuận tự nguyện.</li> <li>• Tham vấn của các bên liên quan về quyền của người lao động.</li> <li>• Khi tiến hành khai thác, công ty cử cán bộ theo dõi giám sát hoạt động khai thác rừng thường xuyên để đảm bảo việc sử dụng lao động hợp pháp, đối xử công bằng và đảm bảo tuổi lao động.</li> <li>• Trường hợp vùng nguyên liệu của chủ rừng, nhà cung cấp có người dân tộc sinh sống, làm việc thì phải đảm bảo các quyền lợi, chế độ lao động phù hợp, các quyền của người dân tộc được bảo vệ và tôn trọng, không phân biệt giữa người Kinh và người dân tộc.</li> </ul>
<p>2.3 Quyền của người bản địa và truyền thống dân tộc được tôn trọng</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Xác định các thành phần người dân tộc trong vùng nguyên liệu (xã, huyện, tỉnh) và phỏng vấn các bên liên quan về các thành phần người dân tộc hiện hữu trong khu vực vùng nguyên liệu, các quyền của người dân tộc đang lao động trong khu vực, các xung đột hay mâu thuẫn (nếu có) giữa người dân tộc và người Kinh.</li> <li>• Tham vấn thông tin của các bên liên quan về quyền và truyền thống của người dân tộc (bản địa).</li> <li>• Giám sát định kỳ và đột xuất hoạt động quản lý và khai thác rừng để đảm bảo các quyền và truyền thống của người dân tộc khi tham gia lao động hay đang sinh sống tại vùng nguyên liệu, phong tục tập quán của người dân tộc. Tập quán này được các bên liên quan tôn trọng.</li> </ul>
<p>3. Gỡ khai thác từ khu rừng có giá trị bảo tồn cao đang bị đe dọa bởi các hoạt động quản lý</p>	
<p>3.4 Các dịch vụ sinh thái quan trọng (HCV4)</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Xác định các HCV (loại 4) xuất hiện trong khu vực vùng cung cấp.</li> <li>• Kiểm tra thông tin, tài liệu / hồ sơ liên quan đến HCV (ví dụ: báo cáo ĐTM, sử dụng hóa chất, cơ sở hạ tầng đường bộ) của chủ rừng, nhà cung cấp theo yêu cầu của Thông tư 27/2015 / TT-BTNMT và 10/2014 / TT-BNNPTNT.</li> <li>• Các cam kết của chủ rừng trong việc chống xói mòn đất, ô nhiễm nguồn nước.</li> <li>• Phỏng vấn các bên liên quan tại vùng nguyên liệu về sự hiện diện của HCV (loại 4) và các biện pháp bảo vệ, bảo tồn.</li> <li>• Tham vấn các bên liên quan và sử dụng ý kiến của các chuyên gia kỹ thuật trong biện pháp kiểm soát.</li> <li>• Quan sát và kiểm tra tại rừng định kỳ và đột xuất, đảm bảo chống xói mòn đất, ô nhiễm nguồn nước.</li> </ul>

<p>3.5 Nhu cầu cơ bản của cộng đồng (HCV5)</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Xác định các HCV (loại 5) xuất hiện trong khu vực vùng cung cấp.</li> <li>• Kiểm tra thông tin, tài liệu / hồ sơ liên quan đến HCV (ví dụ: báo cáo ĐTM sử dụng hoá chất, cơ sở hạ tầng đường bộ) của nhà cung cấp theo yêu cầu của Thông tư 27/2015/ TT-BTNMT và 10/2014 / TT-BNNPTNT.</li> <li>• Các cam kết của chủ rừng trong việc sử dụng hóa chất (danh sách thuốc, hóa chất sử dụng), ảnh hưởng dòng chảy, ảnh hưởng vùng đệm.</li> <li>• Phỏng vấn các bên liên quan tại vùng nguyên liệu về sự hiện diện của HCV (loại 4) và các biện pháp bảo vệ, bảo tồn.</li> <li>• Tham vấn các bên liên quan và sử dụng ý kiến của các chuyên gia kỹ thuật trong biện pháp kiểm soát.</li> <li>• Quan sát và kiểm tra tại rừng định kỳ và đột xuất, đảm bảo không có sử dụng hóa chất gây ô nhiễm, ảnh hưởng dòng chảy, ảnh hưởng vùng đệm, hạ tầng đường bộ.</li> </ul>
<p>4. Gỗ từ rừng tự nhiên được chuyển đổi sang rừng trồng hoặc mục đích sử dụng ngoài rừng,</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Kiểm tra lịch sử hồ sơ nguồn gốc đất, quá trình sử dụng đất, quyền sử dụng đất, giấy phép giao đất, hợp đồng thuê hoặc giao khoán đất của chủ rừng.</li> <li>• Phỏng vấn các bên liên quan tại địa phương về nguồn gốc, ranh giới rừng.</li> <li>• Tham vấn các bên liên quan về quá trình chuyển đổi rừng của khu vực vùng nguyên liệu,</li> <li>• Trường hợp chủ rừng không có hồ sơ chứng minh thì công ty sẽ loại trừ.</li> </ul>

**4. Xác định rủi ro trộn lẫn trong chuỗi cung ứng:**

Nhà cung cấp/Chuỗi cung ứng	Cấp chuỗi cung ứng	Xác định các rủi ro trộn lẫn	Các biện pháp kiểm soát	Kết luận
		<p>1. Quá trình chế biến và lưu trữ nguyên liệu trước khi về công ty.</p>	<p>Sau khi khai thác, gỗ tròn được bóc vỏ và chuyển lên xe vận chuyển về công ty, không qua hoạt động lưu trữ hay chế biến bên ngoài.</p>	<p>Không có rủi ro trộn lẫn trong quá trình chế biến và lưu trữ trước khi về công ty.</p>
		<p>2. Quá trình chế biến và lưu trữ nguyên liệu tại công ty.</p>	<p>Công ty có quy trình tiếp nhận nguyên liệu (gỗ tròn) từ đầu vào ở trạm cân, nhận dạng, ghi nhận số liệu để lưu trữ và tách biệt với các nguồn nguyên liệu đầu vào không thích hợp khác để đảm bảo không có sự trộn lẫn trong quá trình chế biến và lưu trữ. Công ty áp dụng các yêu cầu của quy định về chuỗi hành trình sản phẩm để đảm bảo không xảy ra sự trộn lẫn trong suốt quá trình quản lý các nguồn nguyên liệu, sản phẩm có nguồn gốc khác nhau.</p>	<p>Không có rủi ro trộn lẫn trong quá trình chế biến và lưu trữ tại công ty.</p>

**5. Quá trình tham vấn và sử dụng ý kiến của chuyên gia kỹ thuật:**

Tóm tắt quá trình tham vấn của công ty được thực hiện.	<p>Danh sách tham vấn các bên liên quan:</p> <ol style="list-style-type: none"> <li>1. Sở Nông Nghiệp và Phát Triển Nông Thôn tỉnh Bình Thuận.</li> <li>2. Sở Tài Nguyên và Môi Trường tỉnh Bình Thuận.</li> <li>3. Các nhà cung cấp xã Tân Thắng.</li> <li>4. Các nhà cung cấp xã Thắng Hải.</li> <li>5. Các nhà cung cấp xã Tân Bình.</li> <li>6. Phó Chủ Tịch Ủy ban Nhân Dân xã Tân Thắng (huyện Hàm Tân).</li> <li>7. Phó Trưởng Công An xã Tân Bình.</li> <li>8. Phòng Địa Chính xã Tân Thắng.</li> <li>9. Kiểm Lâm huyện Hàm Tân.</li> <li>10. Hạt Kiểm Lâm liên huyện Hàm Tân Lagi.</li> <li>11. Văn phòng WWF tại Huế.</li> <li>12. Văn phòng FSC tại Việt Nam.</li> <li>13. Hiệp Hội Gỗ và Lâm Sản Việt Nam.</li> <li>14. Trường Đại Học Nông Lâm Huế - Trung Tâm Phát Triển Nông Thôn Miền Trung.</li> <li>15. Hội Bảo Vệ Thiên Nhiên và Môi Trường Việt Nam.</li> <li>16. Ủy Ban Dân Tộc tỉnh Bình Thuận.</li> <li>17. Chi Cục Kiểm Lâm tỉnh Bình Thuận.</li> <li>18. Hạt Kiểm Lâm huyện Hàm Tân – tỉnh Bình Thuận.</li> <li>19. Tổ chức lao động quốc tế tại Việt Nam.</li> </ol> <p>Hồ sơ và nội dung tham vấn và trả lời tham vấn các bên liên quan được lưu lại trong: Phiếu tham vấn (BM.04/QT-ĐGRR), Thư tham vấn (BM.05/QT-ĐGRR) và Danh sách các bên liên quan (BM.06/QT-ĐGRR) do Ban CoC quản lý.</p>
Thông tin về sự tham gia của một hoặc nhiều chuyên gia trong việc phát triển các biện pháp kiểm soát.	Chuyên gia kỹ thuật: Ông Võ Trung Kiên - Thạc sĩ lâm nghiệp Viện Khoa học Lâm nghiệp Nam Bộ Điện thoại: 0975 579 359

**6. Tóm tắt phát hiện hiện trường và giải quyết sự không phù hợp:**

Tóm tắt những phát hiện của công ty từ việc kiểm tra hiện trường được thực hiện như một biện pháp	Các phát hiện từ kiểm tra hiện trường được tóm tắt trong Báo cáo đánh giá rủi ro (BM.07/QT-ĐGRR) do Ban CoC quản lý.
---	--

<b>CÔNG TY CỔ PHẦN SX TM DV TÂN MỸ</b>	Mã số: BM.08/QT-ĐGRR
	Lần ban hành: 01

kiểm soát.	
Các bước công ty giải quyết các sự không phù hợp được xác định đã xảy ra.	Công ty thực hiện xử lý các sự không phù hợp theo trình tự của theo <b>Quy định đánh giá nội bộ và xem xét hệ thống thẩm định (QĐ-ĐGXX)</b> hay bằng các biện pháp kiểm soát loại trừ sử dụng nguyên liệu.

**7. Thông tin bảo mật:**

<b>Giải trình cho việc loại trừ thông tin bí mật.</b>	Hồ sơ thông tin cá nhân của nhà chủ rừng, quá trình phỏng vấn trực tiếp trong hệ thống thẩm định.
---	---

**8. Xử lý khiếu nại:**

<b>Thủ tục khiếu nại (liên quan đến DDS)</b>	Công ty xử lý khiếu nại theo Quy định Tiếp nhận và giải quyết khiếu nại liên quan đến hệ thống FSC-CoC/CW theo “05/DGRR-TM” gồm 13 bước phù hợp theo yêu cầu tiêu chuẩn FSC-STD 40-005 V3.1.
<b>Thông tin liên lạc của người hoặc vị trí có trách nhiệm giải quyết khiếu nại.</b>	Ông Nguyễn Trung Hưng – Vice Director - Email: trunghunghapro2006@yahoo.com.vn - Điện thoại: +84 908 778 009

**Giám Đốc Công Ty**

Ngày ... tháng ... năm ....  
**Ban CoC**